



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 26-20/ĐNB-HĐQT
V/v: CBTT Báo cáo thường niên 2025.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2026.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Công Bằng – Phó Giám đốc
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025 .
(Bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2025 của Công ty:
<http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.01.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ
ĐÔNG NAM BỘ
PHUM
Nguyễn Công Bằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).
- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.

- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

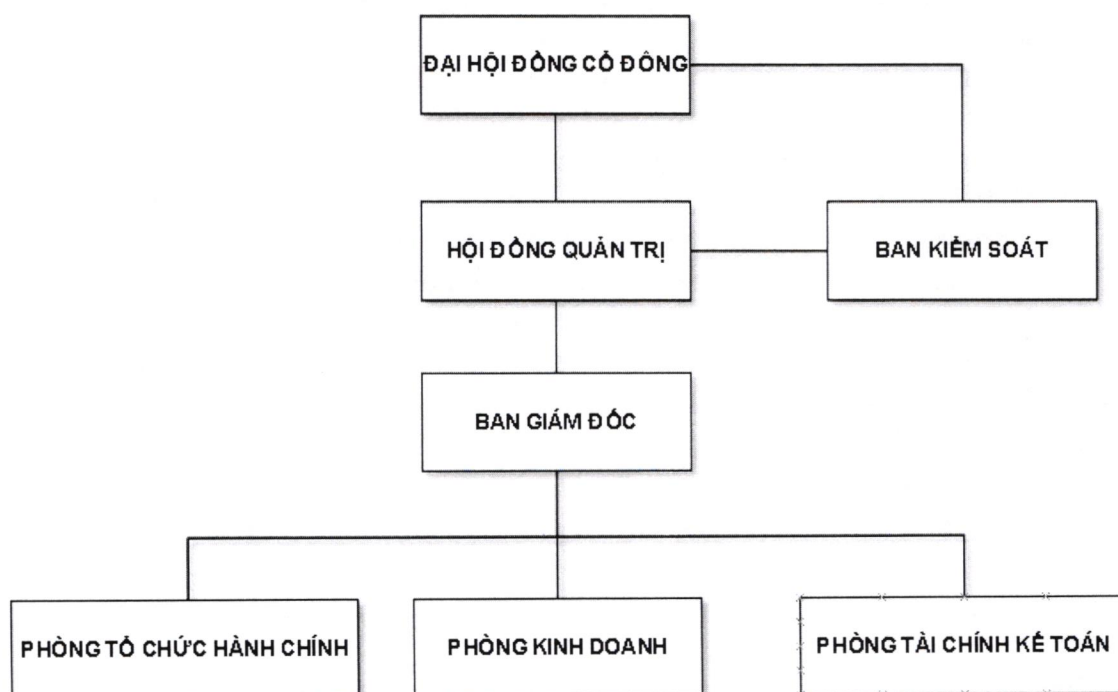
- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 17, được cấp ngày 20/02/2025.

2.2 Địa bàn kinh doanh: (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm Đồng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1 Mô hình quản trị.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

3.2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm có:

Ông Phạm Hùng	- Chủ tịch
Ông Trịnh Văn Chương	- Thành viên
Ông Nguyễn Quang Tuấn	- Thành viên

3.2.3 Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 06 năm 2021 bầu gồm 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

Bà Phạm Hoài Hương	- Trưởng Ban
Ông Phạm Thành Long	- Thành viên
Bà Lê Quỳnh Chang	- Thành viên

3.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ)

Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên:

Ông Trịnh Văn Chương	- Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bằng	- Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	- Phó Giám đốc

3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:

➤ **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo; Phát triển nguồn nhân lực;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;

- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả KD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

➤ **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện

- hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
 - **Phòng Kinh doanh (KD):**
Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:
 - Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
 - Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
 - Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty/Công ty sản xuất, nhập khẩu hoặc mua bán nội địa;
 - Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
 - Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
 - Kinh doanh hóa chất;
 - Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
 - Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
 - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết

4 Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
 - Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
 - Về Kinh doanh : Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực. Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
 - Về hệ thống quản lý: Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
 - Về hệ thống phân phối: xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
 - Về marketing và bán hàng: Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo PSE tới khách hàng và người tiêu dùng.
 - Hiệu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
 - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: PVFCCo PSE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
- Về nhân sự: Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
- Về Kinh doanh: Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
- Về hệ thống quản lý: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Về hệ thống phân phối: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.
 - Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
 - Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).

5 Quản trị rủi ro.

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

5.1 Rủi ro về xung đột chính trị:

Tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, đặc biệt là xung đột căng thẳng tại một số khu vực khác. Các yếu tố này ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm gia tăng biến động giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí logistics, qua đó tác động nhất định đến thị trường phân bón.

5.2 Rủi ro về biến đổi khí hậu:

Diễn biến thời tiết, khí hậu ngày càng phức tạp và khó dự báo; các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, mưa lớn, bão lũ và xâm nhập mặn có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, từ đó tác động đến nhu cầu và thị trường tiêu thụ phân bón.

5.3 Rủi ro về thị trường cung vượt cầu:

Thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh cao do nguồn cung nhập khẩu duy trì ở mức đáng kể, trong khi năng lực sản xuất trong nước từ các nhà máy Ure, NPK quy mô lớn được duy trì và mở rộng, tạo áp lực lên giá bán và thị phần của các doanh nghiệp trong ngành.

5.4 Rủi ro về tài chính:

Hoạt động kinh doanh phân bón chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như thời tiết, sản lượng nông nghiệp và biến động giá nông sản. Khi sản xuất nông nghiệp

gặp khó khăn, khả năng tái đầu tư của nông dân có thể giảm, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ và khả năng thanh toán trên thị trường.

5.5 **Rủi ro về môi trường, luật định:**

- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thị trường phân bón, làm gia tăng mức độ cạnh tranh. Bên cạnh đó, tình trạng phân bón giả, kém chất lượng và sự điều chỉnh, bổ sung các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến ngành cũng có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty thực hiện theo dõi, kiểm soát thường xuyên và chủ động triển khai các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi, đảm bảo thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

✓ **Thuận lợi.**

- Thương hiệu Phân bón Phú Mỹ tiếp tục giữ uy tín và mức độ nhận diện cao trên thị trường, duy trì vị thế trong nhóm thương hiệu phân bón hàng đầu tại Việt Nam. Các dòng sản phẩm như Ure Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ được hệ thống phân phối và người nông dân tin tưởng sử dụng.
- Công tác quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm được triển khai thường xuyên thông qua các chương trình truyền thông, hội thảo nông dân và hoạt động hỗ trợ thị trường, góp phần duy trì hình ảnh thương hiệu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.
- Danh mục sản phẩm ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều loại cây trồng và vùng canh tác. Chất lượng sản phẩm, đặc biệt đối với dòng NPK, từng bước được cải thiện với độ đồng đều của hạt phân và chất lượng bao bì được nâng cao.
- Trong năm 2025, giá một số nông sản chủ lực như cà phê, hồ tiêu, cao su và lúa gạo có xu hướng phục hồi và duy trì ở mức khá, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, qua đó hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ phân bón tại các thị trường trọng điểm.
- Hệ thống phân phối của Phú Mỹ tiếp tục được duy trì ổn định với mạng lưới nhà phân phối và đại lý rộng khắp, cùng hệ thống kho trung chuyển tại nhiều khu vực, giúp chủ động trong công tác cung ứng, điều tiết nguồn hàng và triển khai các chương trình thị trường.
- Công tác phân vùng thị trường và kiểm soát luồng hàng tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, góp phần tạo sự ổn định cho hệ thống phân phối, hạn chế cạnh tranh nội bộ và nâng cao hiệu quả tiêu thụ.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời từ Lãnh đạo PVFCCo (cổ đông nắm quyền chi phối) cùng các Ban chuyên môn; Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, nỗ lực trong việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

✓ **Khó khăn**

- Thị trường phân bón tiếp tục chịu tác động từ biến động giá nguyên liệu đầu vào trên thị trường thế giới, đặc biệt là các nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón, làm gia tăng áp lực chi phí trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Tâm lý thận trọng của hệ thống phân phối trước biến động giá cả thị trường khiến việc dự trữ hàng hóa ở một số thời điểm còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ nhập hàng và tiêu thụ.
- Tình trạng phân bón giả, kém chất lượng vẫn còn tồn tại trên thị trường với mức giá thấp và chính sách chiết khấu cao, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh và ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh chính thống.

✓ **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.**

❖ **Về Tổng sản lượng**

Tổng sản lượng thực hiện năm 2025 là 340.717 tấn/322.000 tấn kế hoạch, vượt 6% kế hoạch, bằng 105% thực hiện cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ đạt 191.706 tấn/205.000 tấn kế hoạch, đạt 94% kế hoạch, bằng 89% cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân: Các tháng cuối năm 2025 tình hình thời tiết không thuận lợi, mưa lũ/sạt lở kéo dài tại các tỉnh Tây nguyên, lũ tại các tỉnh tiếp giáp miền Tây đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và vận chuyển phân bón;
- Phân bón NPK Phú Mỹ đạt 58.021 tấn/58.000 tấn kế hoạch, đạt 100% kế hoạch, bằng 126% cùng kỳ năm 2024;
- Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ đạt 1.946 tấn/4.000 tấn, đạt 49% kế hoạch, bằng 54% cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân: Do một số thời điểm nguồn cung bị gián đoạn;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ đạt 50.321 tấn/35.000 tấn kế hoạch, vượt 44% kế hoạch, bằng 122% cùng kỳ năm 2024;
- Các loại phân bón khác đạt 38.723 tấn/20.000 tấn, vượt 94% kế hoạch, bằng 209% cùng kỳ năm 2024.

❖ **Về Doanh thu**

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 3.614 tỷ đồng/3.213 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch, bằng 115% cùng kỳ năm 2024. Vượt 2% so với kế hoạch quản trị. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ đạt 2.092 tỷ đồng/2.052 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch, bằng 101% cùng kỳ năm tr ;
- Phân bón NPK Phú Mỹ đạt 697 tỷ đồng/692 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, bằng 124% cùng kỳ năm 2024;
- Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ đạt 24 tỷ đồng/46 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch, bằng 64% cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân: Do sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ đạt 411 tỷ đồng/293 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch, bằng 131% cùng kỳ năm 2024;
- Phân bón tự doanh khác đạt 365 tỷ đồng/121 tỷ đồng, vượt 201% kế hoạch, bằng 282% cùng kỳ năm 2024;
- Doanh thu tài chính 0,05 tỷ đồng/0,20 tỷ đồng kế hoạch, đạt 25% kế hoạch;
- Doanh thu khác 26 tỷ đồng/8,5 tỷ đồng kế hoạch, vượt 208% kế hoạch, bằng

- ❖ 86% cùng kỳ năm 2024.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế thực hiện là 27,22 tỷ đồng/20,42 tỷ đồng, vượt 33% kế hoạch, bằng 114% cùng kỳ năm 2024.
- ❖ Nộp ngân sách nhà nước thực hiện: 11,26 tỷ đồng/5,99 tỷ đồng, vượt 88% kế hoạch.
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 17,3%, trên vốn chủ sở hữu là 12,3%, trên tổng tài sản là 7,2%.
- ❖ Kết quả công tác mua sắm: thực hiện là 4,22 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch.
- ❖ Tiết kiệm chống lãng phí: thực hiện 1,44 tỷ, vượt 7% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- Ông Trịnh Văn Chương - Giám đốc
- Ông Nguyễn Công Bằng - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Bình Minh - Kế toán trưởng

(a) Giám đốc **Trịnh Văn Chương**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ thường trú: Cư xá Chu Văn An, Phường Bình Thạnh, Tp. HCM
- Số CCCD 036078008520 - Ngày cấp: 07/08/2023, Nơi cấp: Cục CS
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
Sở hữu cá nhân: 30.250 cổ phần
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 3.750.000 cổ phần
- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP	Chủ sở hữu	9.375.000	75%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

(b) Phó Giám đốc **Nguyễn Công Bằng**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/09/1977
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: B.16.04, Chung cư Thủy lợi 4, 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Tp. HCM
- Số CCCD: 044077018398 Ngày cấp: 16/02/2023 Nơi cấp: Cục CS
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- (c) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 10/12/1967
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
 - Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2_1902 chung cư Imperia An phú, P. Bình Trưng, HCM
 - Số CCCD: 042067000070 Nơi cấp: Cục Cảnh sát. Ngày cấp: 26/04/2023
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Những người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- (d) Kế toán trưởng **Nguyễn Thị Bình Minh**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 10/02/1974
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Lộc Ninh, Tỉnh Đồng Nai
 - Địa chỉ thường trú: 29 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
 - Số CCCD: 0701740003517. Ngày cấp: 09/08/2021. Nơi cấp: Cục CS

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ban điều hành Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Miễn nhiệm ông Lê Đức Thuận thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty; tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trịnh Văn Chương giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2025.
- Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Công Bằng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2025.
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Xuân Đạt thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lộc giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/03/2025.
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Lộc thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; tiếp nhận và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bình Minh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 17/10/2025

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

stt	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1.	Trên đại học	6	9%
2.	Đại học	56	85%
3.	Cao đẳng, trung cấp/CN kỹ thuật	4	6%
4.	Tổng cộng	66	100%

- Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết.
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLD nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán

triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	243.861.417.635	298.993.616.959	22,61%
2	Doanh thu thuần	3.145.293.534.178	3.610.256.461.153	14,78%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.929.403.714	23.615.114.982	-1,31%
4	Lợi nhuận khác	- 30.239.391	3.605.591.111	
5	Lợi nhuận trước thuế	23.899.164.323	27.220.706.093	13,90%
6	Lợi nhuận sau thuế	18.935.521.837	21.565.111.221	13,89%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,00%	Dự kiến 10%	

Năm 2025 thị trường phân bón tại khu vực Đông Nam Bộ tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh gay gắt, tình hình thời tiết diễn biến bất lợi, bão, lũ lụt kéo dài... đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,07	2,24	-27,12%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,46	1,98	35,21%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,41	39,65%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,42	0,71	67,59%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	35,02	33,73	-3,69%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12,90	12,07	-6,38%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,60%	0,60%	-0,78%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,05%	12,32%	11,48%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,76%	7,21%	-7,11%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,76%	0,65%	-14,02%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo PSE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 18/03/2026
(theo Danh sách do VSDC lập ngày 20/03/2026)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
1	<i>Trong nước</i>	371	12.488.800	124.888.000.000
-	Tổ chức	5	10.031.500	100.315.000.000
-	Cá nhân	366	2.457.300	24.573.000.000
2	<i>Nước ngoài</i>	8	11.200	112.000.000
-	<i>Tổ chức</i>	3	3.200	32.000.000
-	<i>Cá nhân</i>	5	8.000	80.000.000
	Tổng cộng		12.500.000	125.000.000.000

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Tác động đến môi trường.

- PVFCCo PSE là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không phát sinh nước thải công nghiệp hoặc rác thải công nghiệp. Chất thải chủ yếu phát sinh là rác thải sinh hoạt và lượng nhỏ chất thải nguy hại (mực in, bóng đèn...). Công ty nghiêm túc thực hiện phân loại, tồn trữ và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có năng lực xử lý.

6.2 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

- Trong hoạt động kinh doanh hằng ngày tại văn phòng, công ty ban hành các nội quy, quy định và thực hiện tuyên truyền tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm hiệu quả năng lượng, nước, nguyên liệu.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; Lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý kết quả đo giám sát môi trường, quản lý rác thải, chất thải nguy hại; Rà soát, cập nhật và ban hành các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo công tác ATSKMT đạt hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác an toàn

trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động BVMT tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức BVMT và lan tỏa tới gia đình, cộng đồng góp phần xây dựng xã hội văn minh sạch đẹp; Giữ môi trường sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty và xã hội.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
 - Số lượng lao động: 66 người.
 - Thu nhập bình quân: 34 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
 - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Dưới sự hỗ trợ hiệu quả, chỉ đạo sát sao của TCT và HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBNV đã đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ để hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2025. Kết quả, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu như sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận (lần lượt đạt 106%, 112% và 133% kế hoạch).

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Phân bón Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực.
- Chất lượng phân bón NPK Phú Mỹ được cải thiện nhiều, từng bước tạo được niềm tin vững chắc cho người dân.
- Tiếp tục phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
A. Tài sản ngắn hạn	222.645.862.465	277.834.865.683	24,79%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	18.627.788.865	21.686.186.356	16,42%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	87.169.661.927	223.243.170.241	156,10%
- Hàng tồn kho	116.848.411.673	32.905.022.373	-71,84%
- Tài sản ngắn hạn khác	-	486.713	0,00%
B. Tài sản dài hạn	21.215.555.170	21.158.751.276	-0,27%
- Các khoản phải thu dài hạn	170.000.000	500.200.000	194,24%
- Tài sản cố định	18.076.317.799	18.677.799.435	3,33%
- Tài sản dài hạn khác	2.969.237.371	1.980.751.841	-33,29%
Tổng Tài sản	243.861.417.635	298.993.616.959	22,61%

- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 298,99 tỷ đồng, tăng 22,61% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 223,24 tỷ đồng (trong đó: Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 123,16 tỷ đồng và khoản trả trước cho người bán là 100 tỷ đồng) tăng 156% so với cùng kỳ năm 2024. Trong kỳ, Công ty trả trước tiền hàng cho nhà cung cấp để chuẩn bị nguồn hàng cho nhu cầu mùa vụ đầu năm 2026. Các khoản công nợ phải thu luôn được theo dõi và đôn đốc thu hồi thường xuyên đảm bảo không vượt hạn mức theo quy định của Công ty. Công ty không phát sinh các khoản nợ xấu, nợ khó đòi làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh.
- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 là 32,9 tỷ đồng, giảm 71,84% so với cùng kỳ năm 2024.
- Hiệu suất sử dụng tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	11,98	13,30	11,01%
Vòng quay Tài sản cố định (vòng)	170,44	196,45	15,27%

b. **Tình hình nợ phải trả.**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
A. Nợ ngắn hạn	72.407.083.080	123.975.781.827	71,22%
- Phải trả người bán ngắn hạn	41.525.905.400	53.938.227.263	29,89%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.978.349.600	37.720.824.805	98,76%
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.678.004.041	4.464.072.663	66,69%
- Phải trả người lao động	4.487.075.837	13.371.464.273	198,00%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	247.419.853	325.081.240	31,39%
- Phải trả ngắn hạn khác	3.025.700.411	11.372.006.335	275,85%

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.464.627.938	2.784.105.248	90,09%
B. Nợ dài hạn	142.600.000	-	
Tổng Nợ phải trả	72.549.683.080	123.975.781.827	70,88%

- Tổng giá trị Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là 123,97 tỷ đồng, tăng 70,88% so với cùng kỳ năm 2024.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn, nợ xấu xảy ra.
- Các chỉ số nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	29,69%	41,46%	39,65%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	42,27%	70,84%	67,59%

Các chỉ số về nợ phải trả năm 2025 tăng so với năm 2024 và duy trì ở mức khá cao, tuy nhiên các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh đều được duy trì ở mức cao (2,24 và 1,98 lần). Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn thanh toán, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

c. **Khả năng sinh lời.**

Khả năng sinh lời	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	11,05%	12,32%	11,48%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	7,76%	7,21%	-7,11%

- Các chỉ số sinh lời của Công ty luôn duy trì ở mức cao, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản và nguồn vốn có hiệu quả để tạo ra lợi nhuận

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không thay đổi

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.

5. **Giải trình của BGĐ đối với ý kiến kiểm toán:**

- Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng, thể hiện vai trò trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

IV. **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2025.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.
- Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2025, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.
- Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp của Ban điều hành và họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã thông qua

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- BGD từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2025.
- BGD đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành; chú trọng rà soát/bổ sung/xây dựng các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Từng thành viên BGD và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2026 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026 cho BGD; yêu cầu BGD giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2026;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đô thị, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021-2026):
- Ông Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT
 - Ông Lê Đức Thuận - TV HĐQT (miễn nhiệm ngày 04/04/2025).
 - Ông Trịnh Văn Chương - TV HĐQT (Bổ nhiệm ngày 04/04/2025)
 - Ông Nguyễn Quang Tuấn - TV HĐQT.

Trong đó, ông Nguyễn Quang Tuấn là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	5.625.000	-
2	Trịnh Văn Chương	TV HĐQT, Giám đốc	3.750.000	30.250
3	Nguyễn Quang Tuấn	TV HĐQT	-	-

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đơn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ; 25 lần lấy ý kiến bằng văn bản (xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BĐH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1.	21/01/2025	05/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024
2.	24/01/2025	06/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty PVFCCo PSE
3.	12/02/2025	12/NQ-ĐNB	NQ v.v Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty.
4.	13/02/2025	17/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt chi phí bổ sung BCTC năm 2024
5.	13/03/2025	24/NQ-ĐNB	NQ v/v chấp thuận Kế hoạch và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
6.	24/03/2025	28/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt phương án phân bổ chi phí cho các sản phẩm kinh doanh
7.	04/04/2025	32/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu của Công ty
8.	04/04/2025	33/NQ-ĐNB	NQ v.v Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
9.	08/05/2025	51/NQ-ĐNB	NQ v/v phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2025 của Công ty
10.	12/05/2025	52/NQ-ĐNB	NQ v/v phê duyệt hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng năm 2025
11.	10/06/2025	59/QĐ-ĐNB	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.
12.	13/06/2025	61/NQ-ĐNB	NQ v/ v chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Công ty với bên có liên quan
13.	20/06/2025	65/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty ĐNB
14.	20/06/2025	66/QĐ-ĐNB	QĐ v.v thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện mục tiêu quản trị, tăng trưởng năm 2025 của Công ty
15.	30/06/2025	69/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt đơn vị soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
16.	10/07/2025	71/QĐ-ĐNB	QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế về chế độ công tác phí phương tiện đi lại và các chi phí hành chính khác của Công ty

17.	05/09/2025	88/NQ-ĐNB	NQ v.v chi trả cổ tức năm 2024
18.	23/09/2025	97/QĐ-ĐNB	QĐ v.v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
19.	26/09/2025	102/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Quy chế về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, chế độ công tác phí, phương tiện đi lại, các chi phí hành chính khác của Công ty
20.	16/10/2025	118/QĐ-ĐNB	QĐ v.v tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ - bà Nguyễn Thị Bình Minh- Kế toán trưởng
21.	17/10/2025	121/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Chính sách nhân viên của Công ty PVFCCo-PSE
22.	03/12/2025	135/QĐ-ĐNB	QĐ v.v cử cán bộ đi công tác nước ngoài

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 04/04/2025.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức 2025 tỉ lệ dự kiến: 10% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

Kết quả, (1) Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2024 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- d. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Trịnh Văn Chương	TV HĐQT, GD	Đã hoàn thành khóa học CEO

2. Ban Kiểm soát:

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng BKS
- Ông Phạm Thành Long - Thành viên BKS
- Bà Lê Quỳnh Chang - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	7.900 theo Danh sách sổ do

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
				VSD lập ngày 20/03/2026
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

- b. Hoạt động của Ban kiểm soát.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với các nội dung chủ yếu:
 - Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty năm 2025;
 - Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo giám sát hàng tháng, quý của Ban kiểm soát; trong các email và qua các công văn Ban kiểm soát gửi HĐQT);
 - Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc và xem xét các báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 của Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty cũng như các ý kiến/kiến nghị góp ý của Ban kiểm soát đối với các hoạt động của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email của Ban kiểm soát gửi HĐQT, Giám đốc Công ty;
 - Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025;
 - Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định;
 - Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty;
 - Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - Thẩm định Báo cáo tài chính Năm 2024;
 - Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025;
 - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2025 tại các kho khu vực Đông Nam bộ;
 - Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
 - Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.
- c. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:
- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt

động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a. Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương	Thù lao	Thu nhập khác
1.	Phạm Hùng	1,227,517,376		137,300,588
2.	Lê Đức Thuận		18,000,000	
3.	Trịnh Văn Chương	1,203,871,287		137,300,588
4.	Nguyễn Quang Tuấn		72,000,000	
5.	Nguyễn Tiến Sỹ	1,132,612,070		122,598,689
6.	Nguyễn Công Bằng	1,112,707,938		128,612,538
7.	Nguyễn Xuân Đạt	80,244,920		13,866,667
8.	Nguyễn Văn Lộc	393,489,023		42,566,889
9.	Nguyễn Thị Bình Minh	449,082,386		58,483,642
10.	Phạm Hoài Hương		72,000,000	
11.	Lê Quỳnh Chang	435,661,131	48,000,000	77,265,141
12.	Phạm Thành Long		30,000,000	

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:
- Trong năm 2025 Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người có liên quan.
- c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: các hợp đồng, giao dịch đối với hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ xúc tiến hỗ trợ bán hàng, tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật, chăm sóc khách hàng, dịch vụ logistics, vận chuyển, bốc xếp, quản lý vận hành kho bãi và tòa nhà...
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Báo cáo Tài chính năm 2025 của PVFCCo PSE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin ngày 20/03/2026).
2. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2025) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ cần công bố theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.01.



Trịnh Văn Chương